

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC B – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày: 06 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Vương

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Hoàng

- Bà Nguyễn Thị Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Vy Trần Bảo Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực B - Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực B – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đào Lê S, giới tính: Nam; sinh ngày 01/01/1959 tại Vĩnh Phúc. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn M, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn M, xã T, tỉnh Lâm Đồng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông Đào Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Trần Thị M, sinh năm 1973; Con: có 03 người con lớn nhất sinh năm 1992 nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2025 đến ngày 16/01/2025 bị cáo được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Đỗ Văn N, giới tính: Nam; sinh ngày 07/5/1972 tại Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn N, xã T, tỉnh Lâm Đồng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông Đỗ Xuân T (đã chết) và bà Vũ Thị L, sinh năm 1946; Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1976 (đã chết); Con: có 03 người con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2025 đến ngày 16/01/2025 bị cáo được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Trần Văn S, giới tính: Nam; sinh ngày 29/7/1979 tại Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn M, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn M, xã T, tỉnh Lâm Đồng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông Trần Văn Q, sinh năm 1947 và bà Lưu Thị H, sinh năm 1952; Vợ: Lưu Thị H, sinh năm 1987; Con: có 03 người con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2025 đến ngày 16/01/2025 bị cáo được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Trần Văn T, giới tính: Nam; sinh ngày 08/8/1992 tại Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn M, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn M, xã T, tỉnh Lâm Đồng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Đặng Thị T, sinh năm 1972; Vợ: Trần Thị Y, sinh năm 1996; Con: có 02 người con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2025 đến ngày 16/01/2025 bị cáo được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Đặng Xuân T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Lâm Đồng (có mặt tại phiên tòa).

2/ Ông Vũ Văn T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Lâm Đồng (có mặt tại phiên tòa).

3/ Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Lâm Đồng (có mặt tại phiên tòa).

4/ Ông Lại Văn C, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/01/2025 các đối tượng Trần Văn S, Trần Văn T, Phạm Văn N, Đỗ Văn N, Đặng Văn T, Vũ Văn T, Lại Văn C, Trần Văn Đ đến nhà Đào Lê S, sinh năm 1959 tại thôn M, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm

Đồng để ăn tân gia. Sau khi ăn xong, các đối tượng rủ nhau chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm, không đấu chón, không thu xâu thì được S đồng ý và cung cấp bài, chiếu, thảm để các đối tượng đánh bạc ở phòng bếp nhà mình. Đánh đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang 02 chiếu bạc tại phòng bếp gồm:

Chiếu bạc thứ nhất gồm: Trần Văn S, Đỗ Văn N, Trần Văn T và Phạm Văn N. Các đối tượng sử dụng loại bài tây 52 lá để đánh, mức ăn thua từ 50.000 đồng đến 250.000 đồng, khi chơi không đấu chón, không thu xâu. Thu giữ tiền tang trên chiếu bạc là 7.500.000đồng. Thu giữ tiền trong người: Đỗ Văn N: 600.000đồng; Trần Văn T: 700.000đồng; Trần Văn S: 1.100.000đồng. Như vậy tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc tại chiếu này là 9.900.000đồng.

Chiếu bạc thứ hai gồm: Đặng Xuân T, Vũ Văn T, Lại Văn C và Trần Văn Đ. Các đối tượng sử dụng loại bài tây 52 lá để đánh, mức ăn thua từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, khi chơi không đấu chón, không thu xâu. Thu giữ tiền tang trên chiếu bạc là 1.610.000đồng. Thu giữ tiền trên người: Trần Văn Đ: 900.000đồng; Vũ Văn T: 500.000đồng. Như vậy tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc tại chiếu này là 3.010.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 125/CT - VKSDT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ (nay là VKSND khu vực B – Lâm Đồng) đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ (nay là Tòa án nhân dân khu vực B - Lâm Đồng) để xét xử đối với Đào Lê S về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và truy tố các bị cáo Trần Văn S, Đỗ Văn N, Trần Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Đào Lê S từ 90.000.000đồng đến 100.000.000đồng về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; đề nghị xử phạt các bị cáo Đỗ Văn N Tính từ 40.000.000đồng đến 50.000.000đồng; xử phạt bị cáo Trần Văn S, Trần Văn T từ 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng về tội “*Đánh bạc*”. Về xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ các lời khai của mình tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã thực hiện và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát

viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lại Văn C vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên quá trình điều tra đã làm rõ các vấn đề có liên quan và ông C không có yêu cầu gì. Xét thấy sự vắng mặt của ông C không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do vậy căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Vào lúc 12 giờ ngày 13/01/2025, tại nhà của Đào Lê S ở thôn M, xã T, tỉnh Lâm Đồng có hai chiếc bạc đang đánh bài phỏm được thua bằng tiền, chiếu thứ nhất gồm Trần Văn S, Đỗ Văn N, Trần Văn T, Phạm Văn N thu giữ số tiền dùng để đánh bạc là 9.900.000đồng, chiếu thứ hai gồm Đặng Xuân T, Vũ Văn T, Lại Văn C và Trần Văn Đ thu giữ số tiền dùng để đánh bạc là 3.010.000đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc thu giữ trong vụ án là 12.910.000đồng. Hành vi của các bị cáo Trần Văn S, Đỗ Văn N, Trần Văn T, Phạm Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra Phạm Văn N đã chết vào ngày 26/01/2025 nên ngày 13/02/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định đình chỉ điều tra đối với Phạm Văn N. Đối với Đào Lê S là chủ nhà không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã cung cấp bài, chiếu, thảm cho các đối tượng tham gia đánh bạc tại phòng bếp nhà của mình. Hành vi của bị cáo Đào Lê S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là đã thành niên có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết việc đánh bạc là trái pháp luật bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiềm ẩn phát sinh các hành vi vi phạm và phạm tội khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét về vai trò và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đây là sòng bạc tự phát, các bị cáo không có sự thống nhất, bàn bạc từ trước mà do sau khi ăn tân gia tại nhà Đào Lê S các bị cáo tự nảy sinh và rủ nhau cùng đánh bạc nên cần xác định vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn và có vai trò ngang nhau và phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau trong vụ án. Đối với

bị cáo Đào Lê S là chủ nhà không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã cung cấp bài, chiếu, thảm cho các đối tượng tham gia đánh bạc tại phòng bếp nhà của mình nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì bị cáo Đào Lê S đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 41/2008/HS-ST ngày 23/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận. Bị cáo đã chấp hành xong bản án từ năm 2010 và về địa phương sinh sống lao động cùng gia đình cho đến nay. Trong vụ án này bị cáo S phạm tội không có sự bàn bạc, câu kết, phân công vai trò giữa các bị cáo mà sau khi tổ chức tiệc tân gia nhà của S thì các bị cáo khác tự rủ nhau đánh bạc và bản thân bị cáo S cũng không thu tiền xâu hay hưởng lợi từ hành vi đánh bạc của các bị cáo khác. Đối với các bị cáo Trần Văn S, Đỗ Văn N, Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Đào Lê S, Trần Văn S, Đỗ Văn N, Trần Văn T. Các bị cáo Trần Văn S, Đỗ Văn N, Trần Văn T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Ngoài ra các bị cáo Trần Văn S có bố đẻ và bà ngoại là người có công cách mạng, bị cáo Trần Văn T có ông bà ngoại là người có công cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội do bộc phát, các bị cáo là dân lao động làm nông tại địa phương có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Đào Lê S, Trần Văn S, Đỗ Văn N, Trần Văn T cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đào Lê S, Trần Văn S, Đỗ Văn N, Trần Văn T đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đào Lê S, Trần Văn S, Đỗ Văn N, Trần Văn T.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 02 chiếu cói, 02 tấm thảm đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trong người các bị cáo là 12.910.000đồng được xác định dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

(Hiện số tiền và các vật chứng này đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực B – Lâm Đồng) quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2025 và giấy nộp tiền vào tài khoản Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng ngày 10/6/2025).

[9] Trong vụ án này còn có các đối tượng Đặng Xuân T, Vũ Văn T, Lại Văn C và Trần Văn Đ tham gia đánh bạc nhưng số tiền dùng để đánh bạc là 3.010.000đồng và chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” và Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Xuân T, Vũ Văn T, Lại Văn C và Trần Văn Đ là có cơ sở, đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo Đào Lê S, Trần Văn S, Đỗ Văn N, Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu án 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Đào Lê S** phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đào Lê S** 100.000.000đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2/ Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn S, Đỗ Văn N, Trần Văn T** phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn N;

Xử phạt các bị cáo **Đỗ Văn N** 40.000.000đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn T;

Xử phạt các bị cáo **Trần Văn S, Trần Văn T** mỗi bị cáo 30.000.000đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 02 chiếu cói, 02 tấm thảm; tịch thu số tiền 12.910.000đồng sung vào ngân sách nhà nước.

(Hiện số tiền và các vật chứng này đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực B – Lâm Đồng) quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2025 và giấy nộp tiền vào tài khoản Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng ngày 10/6/2025)

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Đào Lê S, Trần Văn S, Đỗ Văn N, Trần Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Đặng Xuân T, Vũ Văn T, Trần Văn Đ có mặt có quyền kháng cáo bản án; riêng ông Lại Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực B – Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh;
- Phòng THADS khu vực B – Lâm Đồng;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Vương

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Vương